

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN
THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 24. Tháng 10. năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UNCKNN và SGDCCK TP.HCM)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 39.757
	Ngày: 27/10/19
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

Mã chứng khoán: DAT

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 80, CCN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 02773 680 657

Fax: 02773 680 657

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Lâm – Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản xin được đính chính thông tin trên Báo cáo tài chính Quý III/2019 như sau:

Do việc sơ suất trong quá trình nhập Số liệu đầu kỳ và cuối kỳ nên chỉ tiêu Giá trị còn lại trên Thuyết minh 8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH là không chính xác.

Vậy công ty xin được công bố thông tin chính xác như tài liệu đính kèm.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản www.trisedco.com

Công ty xin thông báo để UBCK Nhà nước, SGDCCK TP Hồ Chí Minh và Quý Cổ đông được biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

Người đại diện theo pháp luật
Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Lê Văn Lâm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/2019

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ		262.275.383.766	468.912.998	262.744.296.764
Số tăng trong kỳ	20.471.523.035	13.858.761.852		34.330.284.887
- Thuê trong kỳ	7.521.547.000	9.056.367.173		16.577.914.173
- Phân loại lại	12.949.976.035			12.949.976.035
- Tăng khác		4.802.394.679		4.802.394.679
Số giảm trong kỳ		13.293.206.035		13.293.206.035
- Phân loại lại		12.949.976.035		12.949.976.035
- Giảm khác		343.230.000		343.230.000
Số dư cuối kỳ	20.471.523.035	262.840.939.583	468.912.998	283.781.375.616
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ		25.817.522.856	240.969.197	26.058.492.053
Số tăng trong kỳ	2.612.887.614	11.992.734.291	58.614.129	14.664.236.034
- Khấu hao trong kỳ	1.481.222.427	11.992.734.291	58.614.129	13.532.570.847
- Phân loại lại	1.131.665.187			1.131.665.187
Số giảm trong kỳ		1.131.665.187		1.131.665.187
- Phân loại lại		1.131.665.187		1.131.665.187
Số dư cuối kỳ	2.612.887.614	36.678.591.960	299.583.326	39.591.062.900
III. Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ		236.457.860.910	227.943.801	236.685.804.711
Tại ngày cuối kỳ	17.858.635.421	226.162.347.623	169.329.672	244.190.312.716

Người lập biểu

Kế toán trưởng

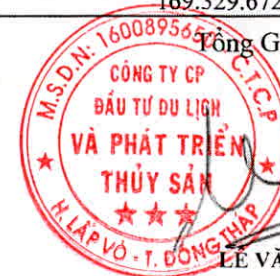
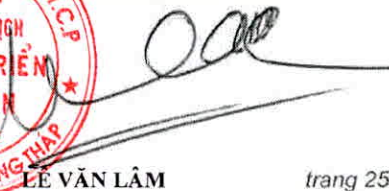
Tổng Giám Đốc



LƯU TRẦN TẤN



NGUYỄN GIA THUẬN

LÊ VĂN LÂM